TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 4

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Sân trường buổi sáng

Sáng sớm, sân trường em rực rỡ ánh nắng mai. Từng hàng cây bàng đu đưa theo gió mát. Các bạn học sinh ríu rít nắm tay nhau đến lớp. Tiếng cười nói vang lên rộn rã khắp nơi. Một ngày học mới thật vui vẻ bắt đầu.

Đọc bài «Sân trường buổi sáng» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 6 câu **B.** 4 câu **C.** 5 câu

Câu 2. Buổi sáng, sân trường rực rỡ cái gì?

A. những giọt mưa **B.** ánh nắng mai

C. ánh đèn điện

Câu 3. Các bạn học sinh làm gì khi đến lớp?

A. ríu rít nắm tay nhau **B.** ngồi im một chỗ

C. nằm ngủ say sưa

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Sân trường buổi sáng» có vần iêng:

Tiếng có vần iêng: ……

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Đàn chim – hót líu lo trên cành cây	
b) Mặt trời – mỉm cười đón bé vào lớp	
c) Cô giáo – tỏa ánh nắng ấm áp	
d) Cột cờ – đứng sừng sững giữa sân	

Bài 2. Điền ng hay ngh vào chỗ chấm:

a) …..ôi sao

b) …..ỉ hè

c) …..ủ say

d) …..e hát

Bài 3. Điền vần on hay ong vào chỗ chấm:

a) ng….. lành

b) tr….. veo

c) c….. cá

d) ……. mật

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) ghà mái → …….

b) ká vàng → …….

c) cẹo dẻo → …….

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: Bé / xinh xắn. / chiếc ba lô / đeo

a) Viết lại câu: …….

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (tiếng trống, cây bàng, sách vở) điền vào chỗ chấm:

a) Góc sân trường có ……. tỏa bóng mát.

b) Bé nghe ……. giục giã vào lớp.

c) Em cẩn thận xếp ……. vào cặp.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 4

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	C	B	A

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «tiếng» mang vần iêng.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) S; c) S; d) Đ

Bài 2.
a) ngôi sao; b) nghỉ hè; c) ngủ say; d) nghe hát.
Nhớ: viết ngh trước e, ê, i; viết ng trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) ngon lành; b) trong veo; c) con cá; d) ong mật.

Bài 4.
a) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; b) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng; c) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo.

Bài 5.
Câu đúng: Bé đeo chiếc ba lô xinh xắn.

Bài 6.
a) Góc sân trường có cây bàng tỏa bóng mát. b) Bé nghe tiếng trống giục giã vào lớp. c) Em cẩn thận xếp sách vở vào cặp.